BÀI 1: CHIA ĐỘNG TỪ TRONG NGOẶC

Em hãy chia động từ trong ngoặc ở thì Hiện tại đơn. Lưu ý áp dụng quy tắc đổi y --> ies.

1. My little sister always (cry) _____ when she is hungry.
2. Nam (study) _____ English at the center every Tuesday.
3. The bird (fly) _____ high in the sky.
4. She often (tidy) _____ her desk after school.
5. He (try) _____ his best to finish the homework.
6. My mother (fry) _____ eggs for my breakfast.
7. The student (copy) _____ the new words into his notebook.
8. My father (carry) _____ a heavy bag to work.
9. He (reply) _____ to his teacher's email very quickly.
10. The sun (dry) _____ the wet clothes on the balcony.

BÀI 2: VIẾT LẠI CÂU VỚI CHỦ NGỮ CHO SẴN

Em hãy chuyển các câu sau sang chủ ngữ mới và chia lại động từ cho đúng quy tắc.

1. I tidy my room every weekend. (She...)
2. --> _____
3. We study Math on Mondays. (He...)
4. --> _____
5. They carry their backpacks to school. (Nam...)
6. --> _____
7. You fly a kite in the park. (The boy...)
8. --> _____
9. I try to wake up early. (My brother...)
10. --> _____
11. We dry the dishes after dinner. (She...)
12. --> _____
13. They reply to the questions. (It...)
14. --> _____
15. I copy the lesson from the board. (The student...)
16. --> _____
17. You fry chicken for the party. (My mom...)
18. --> _____
19. We hurry to catch the bus. (He...)

LIVEWORKSHEETS

20. --> _____

BÀI 3: TÌM VÀ SỬA LỖI SAI TRONG CÁC CÂU SAU

Mỗi câu dưới đây có một lỗi sai về cách chia động từ đuôi "-y". Em hãy tìm và sửa lại.

1. She studys very hard for the exam. --> _____
2. The baby crys loudly in the room. --> _____
3. My mother frys fish for lunch. --> _____
4. He tidys his bedroom every day. --> _____
5. It flys over the green mountains. --> _____
6. Nam trys to speak English every day. --> _____
7. She carrys a big umbrella. --> _____
8. The teacher replys to the students. --> _____
9. He copys the homework from his friend. --> _____
10. My sister drys her hair with a towel. --> _____

LIVEWORKSHEETS